

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 71/2024/HS-ST
Ngày 13 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thu Huyền

Bà Chu Thị Hậu.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Tạ Phương Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Vy Tiến Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nông Văn C (tên gọi khác: Không); sinh ngày 14/4/1993 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn C1 và bà Hoàng Thị L; vợ: Lành Thị N và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 07/02/2018 của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Nông Văn C 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án là ngày 07/02/2018 về Tội trộm cắp tài sản. Bị cáo Nông Văn C đã chấp hành xong và được xóa án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/3/2024, tạm giam từ ngày 03/4/2024 đến nay; có mặt.

- **Bị hại:** Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1996; địa chỉ: Số F, phố T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Ông Nông Văn C1, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Lữ Văn Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 26/3/2024, Nông Văn C, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D1-300.06 và Lữ Văn Q là người cùng thôn trú tại thôn Y, xã Y, huyện C mỗi người điều khiển một xe mô tô đi đến quán của chị Hoàng Thị H ở cùng thôn để uống bia. Đến nơi, Nông Văn C và Lữ Văn Q vào trong quán nước của chị Hoàng Thị H rồi gọi mỗi người một chai bia, lúc này chị Hoàng Thị H để lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8PLUS 64GB, màu trắng ở trên bàn uống nước trong nhà, vị trí trước mặt Nông Văn C rồi đi vào lấy bia cho Nông Văn C, Lữ Văn Q. Lợi dụng lúc chị Hoàng Thị H và Lữ Văn Q không để ý nên Nông Văn C đã cầm chiếc điện thoại cho vào túi, sau khi uống bia được khoảng 15 phút, thì Nông Văn C trả tiền rồi Lữ Văn Q tự điều khiển xe đi về nhà còn Nông Văn C điều khiển xe theo hướng sang xã T, huyện C để đi ra thành phố L tìm nơi bán chiếc điện thoại trộm cắp được của chị Hoàng Thị H. Trên đường đi, đến đoạn đường vắng người thì Nông Văn C xuống xe, tháo sim điện thoại ra đốt để tiêu hủy rồi lại tiếp tục điều khiển xe đi đến khu vực chợ Đ1 thuộc đường L, khối A, phường H bán chiếc điện thoại vừa trộm được của chị Hoàng Thị H cho anh Bùi Văn Đ với giá 1.000.000 đồng, số tiền này Nông Văn C đã tiêu dùng cá nhân hết.

Ngày 28/3/2024, anh Bùi Văn Đ tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8PLUS 64GB, màu trắng, số IMEI: 353009094314733, cũ đã qua sử dụng mua của Nông Văn C.

Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 02/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8PLUS 64GB, màu trắng, số IMEI: 353009094314733, cũ đã qua sử dụng có giá trị là 2.600.000 đồng.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8PLUS 64GB, màu trắng, số IMEI: 353009094314733, cũ đã qua sử dụng do anh Bùi Văn Đ tự nguyện giao nộp. Vật chứng này đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện để bảo quản theo đúng quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại không yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn Đ yêu cầu Nông Văn C phải bồi hoàn số tiền là 1.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 11/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Văn C về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nông Văn C, khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Mục đích bị cáo trộm cắp tài sản là đem bán lấy tiền tiêu sài.

Bị hại chị Hoàng Thị H trình bày: Ngày 26/3/2024, bị cáo Nông Văn C lấy trộm của tôi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8PLUS 64GB, màu trắng, số IMEI: 353009094314733, cũ đã qua sử dụng. Hiện nay Cơ quan điều tra đã thu giữ được. Nay tôi yêu cầu Hội đồng xét xử trả lại cho tôi chiếc điện thoại này, còn chiếc sim điện thoại bị cáo tháo ra đốt đi tôi đã khôi phục lại được, không yêu cầu bị cáo bồi thường, còn về hình phạt xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Văn Đ vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt anh trình bày: Tôi có mua của bị cáo một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8PLUS 64GB, màu trắng, số IMEI: 353009094314733, cũ đã qua sử dụng, với giá là 1.000.000 đồng, khi mua tôi không biết bị cáo trộm cắp chiếc điện thoại này. Tại Cơ quan điều tra tôi yêu cầu bị cáo phải trả lại cho tôi số tiền 1.000.000 đồng tôi đã bỏ ra mua chiếc điện thoại trên, nhưng nay tôi không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho tôi số tiền 1.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm Tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nông Văn C từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình xét xử người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Văn Đ không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền 1.000.000 đồng anh đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8PLUS 64GB, màu trắng, số IMEI: 353009094314733, cũ đã qua sử dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8PLUS 64GB màu trắng, số IMEI: 353009094314733, cũ đã qua sử dụng là tài sản bị cáo Nông Văn C lấy trộm của bị hại chị Hoàng Thị H và bán cho anh Bùi Văn Đ. Anh Bùi Văn Đ đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chủ sở hữu là bị hại chị Hoàng Thị H.

Bị cáo, bị hại nhất trí với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có yêu cầu đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng, giải thích hướng dẫn các bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Văn Đ vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng anh Q vắng mặt, không có lý do. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng có triệu tập ông Nông Văn C1 với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay xác định ông Nông Văn C1 không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gì, nên xác định ông Nông Văn C1 là người làm chứng, tại phiên tòa hôm nay ông Nông Văn C1 cũng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người trên theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ được, phù hợp với Kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ ngày 26/3/2024 tại quán của chị Hoàng Thị H thuộc thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Nông Văn C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8PLUS 64GB màu trắng, số IMEI: 353009094314733, cũ đã qua sử dụng của chị Hoàng Thị H đem đi bán lấy tiền tiêu sài. Qua định giá, tài sản bị trộm cắp có giá trị là 2.600.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về Tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

[5] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội trộm cắp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng bị cáo vẫn là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân

được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng muốn có tiền tiêu sài bị cáo đã lấy trộm tài sản của người khác mang bán, nên đã thực hiện hành vi trộm cắp, bản thân bị cáo đã từng bị xét xử về Tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục cố ý thực hiện tội phạm. Như vậy, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án tù giam mới có đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét thấy: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8PLUS 64GB màu trắng, số IMEI: 353009094314733, cũ đã qua sử dụng là tài sản của bị hại chị Hoàng Thị H bị cáo lấy trộm và bán cho anh Bùi Văn Đ. Anh Bùi Văn Đ đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra, trả lại cho chủ sở hữu là bị hại chị Hoàng Thị H.

[12] Đối với anh Lữ Văn Q, là người cùng Nông Văn C đến quán của chị Hoàng Thị H uống bia, quá trình Nông Văn C thực hiện trộm cắp tài sản, anh Lữ Văn Q không được biết và không có hành động gì giúp sức cho Nông Văn C nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[13] Đối với anh Bùi Văn Đ là người đã mua lại chiếc điện thoại di động IPHONE 8PLUS 64GB màu trắng, số IMEI: 353009094314733, cũ đã qua sử dụng của Nông Văn C với giá 1.000.000 đồng. Khi giao dịch mua chiếc điện thoại kể trên, Bùi Văn Đ không biết chiếc điện thoại đó là tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[14] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-300.06 mà bị cáo Nông Văn C sử dụng để đi đến quán chị Hoàng Thị H uống bia, sau đó Nông Văn C lấy trộm chiếc điện thoại di động của chị Hoàng Thị H rồi điều khiển xe mang điện thoại đi tiêu thụ. Qua điều tra đã làm rõ mặc dù chiếc xe đứng tên đăng ký là của bị cáo Nông Văn C nhưng số tiền mua chiếc xe này do bố của bị cáo Nông Văn C là ông Nông Văn C1 bỏ ra mua xe về sử dụng cho việc đi lại chung của cả gia đình. Mặt khác, việc Nông Văn C lấy trộm chiếc điện thoại của chị Hoàng Thị H

là không có chủ đích từ trước nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe này. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

[15] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về án phí: Bị cáo bị kết án. Do đó, bị cáo Nông Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[17] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm Tội trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Nông Văn C 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/3/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho chủ sở hữu là bị hại chị Hoàng Thị H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8PLUS 64GB màu trắng, số IMEI: 353009094314733, cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
 - VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
 - Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
 - VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (1b);
 - Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (1b);
 - Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc (1 b);
 - Chi CTHADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
- 1b);
- Bị cáo (1b);
 - Bị hại (1b);
 - Người có QLNVLQ (1b);
 - Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

H1